

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95/BC-SLC

Hải Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2024)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường
- Địa chỉ trụ sở chính: Km 28 + 100m, Quốc lộ 18, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 02023 580 414 Fax:
- Email: info@songdacaocuong.vn
- Vốn điều lệ: 186.608.950.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: SCL
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	336/NQ-ĐHĐCĐ	22/4/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Kiều Văn Mát	Chủ tịch HĐQT	2007	
2	Ông Nguyễn Hồng Quyền	Thành viên HĐQT không điều hành	2007	
3	Ông Kiều Quang Vọng	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2022	
4	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	4/2015	
5	Ông Nguyễn Ánh Hồng	Thành viên HĐQT không điều hành	25/4/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Kiều Văn Mát	10	100%	
2	Ông Nguyễn Hồng Quyền	10	100%	
3	Ông Kiều Quang Vọng	10	100%	
4	Ông Nguyễn Anh Dũng	10	100%	
5	Ông Nguyễn Ánh Hồng	10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT đã thực hiện và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty được tổ chức vào ngày 22/4/2024 theo quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Lập báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật
- Giám sát chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Tiểu ban thư ký HĐQT: Tham gia các cuộc họp của HĐQT, dự thảo Biên bản và Nghị quyết họp HĐQT, cập nhật đầy đủ thông tin cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	50/NQ-HĐQT	15/01/2024	Rút vốn góp tại Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ	100%
2	51/NQ-HĐQT	15/01/2024	Vay vốn ngân hàng	100%
3	136/NQ-HĐQT	21/02/2024	Triển khai bán CP cho cổ đông hiện hữu	100%
4	369/NQ-HĐQT	09/5/2024	Lựa chọn kiểm toán	100%
5	370/NQ-HĐQT	09/5/2024	Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc	100%
6	371/NQ-HĐQT	09/5/2024	Xếp lương Tổng Giám đốc	100%
7	367/NQ-HĐQT	09/5/2024	Triển khai bán CP cho cổ đông hiện hữu	100%
8	400/NQ-HĐQT	17/5/2024	Lộ trình tăng vốn điều lệ 2024	100%
9	401/NQ-HĐQT	17/5/2024	Triển khai bán CP cho cổ đông hiện hữu	100%
10	496/NQ-HĐQT	19/6/2024	Vay vốn ngân hàng	100%
11	497/NQ-HĐQT	19/6/2024	Gia hạn xây dựng công trình xử lý tro xỉ	100%
12	589/NQ-HĐQT	19/7/2024	Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm	100%
13	633/NQ-HĐQT	05/8/2024	Vay vốn Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ Cao Cường	100%
14	652/NQ-HĐQT	12/8/2024	Thông qua việc triển khai và làm rõ thêm nội dung phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và hồ sơ đăng ký chào bán	100%
15	801/NQ-HĐQT	07/10/2024	Thông qua mô hình tổ chức của Công ty	100%
16	926/NQ-HĐQT	20/11/2024	Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn

1	Ông Đào Xuân Quỳnh	TBKS	23/4/2014 bắt đầu	Cử nhân kế toán
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	TV BKS	26/4/2018 bắt đầu	Cử nhân kế toán
3	Bà Bùi Thị Vê	TV BKS	25/4/2019 bắt đầu	TC kế toán

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đào Xuân Quỳnh	02	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	02	100%	100%	
3	Bà Bùi Thị Vê	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Ban kiểm soát giám sát hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo các quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ; Giám sát việc thực hiện các chiến lược, kế hoạch và mục tiêu do HĐQT đề ra; Đánh giá tính minh bạch trong các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT;

- Ban kiểm soát giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc tuân thủ nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và chiến lược đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua; Kiểm tra, giám sát hiệu quả trong công tác điều hành; Giám sát tính trung thực, minh bạch của báo cáo tài chính và thực hiện quy trình kiểm soát nội bộ; Kiểm tra các biện pháp quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật của Ban Tổng Giám đốc.

- Ban kiểm soát đóng vai trò bảo vệ quyền lợi cổ đông thông qua các hoạt động kiểm tra việc thực hiện quyền của cổ đông như quyền biểu quyết, tiếp cận thông tin ...; Theo dõi hành vi của cổ đông lớn nhằm ngăn ngừa lạm dụng quyền lực hoặc lợi ích nhóm gây ảnh hưởng tới quyền lợi của của cổ đông thiểu số.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT để giám sát và hỗ trợ thực hiện mục tiêu quản trị công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT để nắm bắt thông tin, đóng góp ý kiến, đảm bảo tính minh bạch và hợp pháp trong các quyết định; Ban kiểm soát yêu cầu HĐQT cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo và thông tin cần thiết để thực hiện chức năng giám sát; Đánh giá các quyết định, hoạt động của HĐQT để đảm bảo các quyết định, hoạt động đó tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ công ty; Ban kiểm soát đưa ra ý kiến độc lập và các khuyến nghị về chiến lược, quản trị rủi ro và các vấn đề quan trọng khác.

- Sự phối hợp giữa Ban kiểm sát với Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch trong hoạt động điều hành, việc thực hiện kế hoạch kinh doanh; Giám sát việc lập báo cáo tài chính, đảm bảo tính trung thực, minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực kế toán; Phối hợp, thảo luận các vấn đề quản trị rủi ro và biện pháp khắc phục.

- Ban kiểm soát phối hợp với các cán bộ quản lý khác trong việc tuân thủ các quy định nội bộ và quy định của pháp luật; Cung cấp thông tin, tài liệu để phục vụ công tác giám sát.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Các hoạt động quan trọng khác nhằm đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và tuân thủ pháp luật trong quản trị công ty.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Vũ Văn Chiến	16/9/1986	Kỹ sư điện tự động hóa	10/5/2018
2	Ông Phạm Văn Thư	04/7/1984	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng, cử nhân QTKD	07/01/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Văn Hoan	08/10/1984	Cử nhân kế toán	01/02/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	2	4	7	8	9	

1	Kiều Văn Mát	1	2007		Được bầu	TV HĐQT
1.1	Kiều Quang Vọng		2007			Anh
1.2	Kiều Văn Phú		2007			Anh
1.3	Vũ Thị Thanh Huyền		2007			Vợ
1.4	Kiều Thị Dung		2007			Chị
1.5	Kiều Thị Thơm		2007			Chị
1.6	Kiều Thị Miên		2007			Em
1.7	Kiều Văn Cao		2007			Em
1.8	Kiều Mai Hương		2007			Con
1.9	Kiều Ngọc Mai		2008			Con
1.10	Kiều Trí Dũng		2010			Con
1.11	CTCPCN Dịch vụ Cao Cường	1	2022			QL vốn
2	Kiều Quang Vọng	2	28/4/2022		Được bầu	TV HĐQT
2.1	CTCPCN Dịch vụ Cao Cường	1	2022			NCLQ
2.2	Vũ Thị Hưng		2007			Vợ
2.3	Kiều Văn Cường		10/4/2018			Con
2.4	Kiều Thị Thanh Nhân		2007			Con
2.5	Kiều Thị Nhung		2007			Con
2.6	Lê Thị Tú Anh		2018			Con dâu
2.7	Kiều Văn Mát	1	2007			Em
2.8	Kiều Văn Phú		2007			Em
2.9	Vũ Thị Thanh Huyền		2007			Em dâu
2.10	Kiều Thị Dung		2007			Em
2.11	Kiều Thị Thơm		2007			Em
2.12	Kiều Thị Miên		2007			Em
2.13	Kiều Văn Cao		2007			Em
2.14	Nguyễn Ánh Hồng	2	25/4/2019			Con rể
3	Nguyễn Hồng Quyền	2	2007		Được bầu	TV HĐQT
3.1	Nguyễn Thị Minh Hiền		2007			Vợ
3.2	Nguyễn Thục Phương		2007			Con dâu
3.3	Nguyễn Thanh Hà		2007			Con
3.4	Nguyễn Hồng Hải		2007			Con
4	Nguyễn Anh Dũng	2	2016		Được bầu	TV HĐQT
4.1	Nguyễn Văn Nghinh		2016			Bố

4.2	Đào Thị Vững		2016			Mẹ
4.3	Nguyễn Thị Việt		2016			Chị
4.4	Nguyễn Văn Sĩ		2016			Em
4.5	Nguyễn Đức Thịnh		2016			Em
4.6	Tương Thị Thắm		2016			Vợ
4.7	Nguyễn Tương Anh Thư		2016			Con
4.8	Nguyễn Tương Anh Quân		2016			Con
5	Nguyễn Ánh Hồng	2	25/4/2019		Được bầu	TV HĐQT
5.1	Kiều Thị Nhung		25/4/2019			Vợ
5.2	Nguyễn Kiều Vũ Lâm		25/4/2019			Con
5.3	Nguyễn Kiều Phương Anh		25/4/2019			Con
5.4	Phạm Thị Trường		25/4/2019			Mẹ
5.5	Nguyễn Thị Hải An		25/4/2019			Em
5.6	Nguyễn Thị Tô Phương		25/4/2019			Em
5.7	Nguyễn Thị Việt Hà		25/4/2019			Em
5.8	Kiều Quang Vọng	2	28/4/2022			Bố vợ
5.9	Vũ Thị Hưng		2007			Mẹ vợ
5.10	Kiều Văn Cường		10/4/2018			Anh rể
5.11	Lê Thị Tú Anh		2018			Chị dâu
6	Vũ Văn Chiến	3;4	2018		Bỏ nhiệm	TGD
6.1	Dương Thị Ngân		2018			Vợ
6.2	Vũ Văn Yên		2018			Bố
6.3	Vũ Thị Dung		2018			Mẹ
6.4	Vũ Văn Việt		2018			Em
6.5	Vũ Hồng Đăng		2018			Con
6.6	Vũ Phương Thảo		2018			Con
6.7	Vũ Quỳnh Chi		2022			Con
7	Phạm Văn Thư	5	07/01/2019		Bỏ nhiệm	PTGD
7.1	Phạm Thuởng					Bố đẻ
7.2	Trần Thị Toàn					Mẹ đẻ
7.3	Phạm Thị Anh					Chị Gái
7.4	Phạm Trung Chính					Anh rể
7.5	Phạm Thị Quế					Chị Gái
7.6	Lương Văn Quang					Bố vợ
7.7	Lương Thị Thúy					Vợ
7.8	Phạm Thảo Nguyên					Con
7.9	Phạm Minh Tuấn					Con
7.10	Phạm Thảo Ngân					Con

8	Trần Văn Hoan	6	2018		Bổ nhiệm	KTT
8.1	Nguyễn Thị Quỳnh		2018			Vợ
8.2	Trần Văn Điệp		2018			Bố
8.3	Trần Văn Hồ		2018			Anh
8.4	Trần Thị Hào		2018			Chị
8.5	Trần Thị Hòe		2018			Chị
8.6	Trần Nguyễn Quỳnh Hân		2018			Con
8.7	Trần Văn Hữu		2018			Con
9	Đào Xuân Quỳnh	7	2014			TV BKS
9.1	Phạm Thị Thu Thái		2014			Vợ
9.2	Đào Xuân Cường		2014			Em
10	Nguyễn Thị Thu Hoài	8	2018			TV BKS
10.1	Nguyễn Duy Hân		2018			Bố
10.2	Vũ Thị Ngọc		2018			Mẹ
10.3	Nguyễn Thị Xuyên		2018			Chị
10.4	Nguyễn Ngọc Đĩnh		2018			Anh
10.5	Nguyễn Quang Hiến		2018			Anh
10.6	Nguyễn Thị Chuyển		2018			Em
10.7	Nguyễn Thị Sen		2018			Em
10.8	Nguyễn Hữu Tuấn		2018			Chồng
10.9	Nguyễn Tuấn Nam		2018			Con
10.10	Nguyễn Thanh Vân		2018			Con
11	Bùi Thị Vẽ	8	25/4/2019			TV BKS
11.1	Nguyễn Ngọc Hùng		25/4/2019			Chồng
11.2	Nguyễn Bùi Ngọc Khánh		25/4/2019			Con
11.3	Nguyễn Bùi Khánh Ngọc		25/4/2019			Con
11.4	Nguyễn Bùi Ngọc Ánh		25/4/2019			Con
11.5	Bùi Văn Tiền		25/4/2019			Bố
11.6	Vũ Thị Sồi		25/4/2019			Mẹ
11.7	Bùi Thị Thắm		25/4/2019			Chị
11.8	Bùi Thanh Thiết		25/4/2019			Anh
11.9	Bùi Thị Tươi		25/4/2019			Chị
11.10	Bùi Thị Vui		25/4/2019			Chị
12	Nguyễn Hữu Lực	9;10; 12		01/8/2024		
12.1	Nguyễn Hữu Bằng			01/8/2024		Bố

12.2	Vũ Thị Hoa			01/8/2024		Vợ
12.3	Nguyễn Thu Phương			01/8/2024		Con
12.4	Nguyễn Hữu Công			01/8/2024		Con
13	Bùi Thị Thanh Ngân	9;10;12	01/8/2024		Được ủy quyền	CBTT
13.1	Bùi Văn Biền		01/8/2024			Bố
13.2	Nguyễn Thị Huệ		01/8/2024			Mẹ
13.3	Bùi Thị Cẩm Vân		01/8/2024			Chị
13.4	Vũ Việt Phương		01/8/2024			Anh rể

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường	Người có liên quan	0800263713 ngày 13/05/2002 tại Sở KH và ĐT T.Hải Dương	Km 28+500m, Quốc lộ 18, Phường Phả Lại, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	Ngày 05/8/2024	Nghị quyết số 633/NQ-HĐQT, ngày 05/8/2024 của HĐQT thông qua việc vay vốn của Công ty CP Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường	Công ty CP Sông Đà Cao Cường vay Công ty CP Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường 50.000.000.000 VNĐ	

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú Note
	Không phát sinh								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không phát sinh.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không phát sinh.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không phát sinh.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	4	7	8	9
1	Kiều Văn Mát	1	2.205.631	11,82	
1.1	Kiều Quang Vọng		350.514	1,878	
1.2	Kiều Văn Phú		20.994	0,113	
1.3	Vũ Thị Thanh Huyền		78.929	0,423	
1.4	Kiều Thị Dung				
1.5	Kiều Thị Thơm				
1.6	Kiều Thị Miền		800	0,004	
1.7	Kiều Văn Cao		221.468	1,187	
1.8	Kiều Mai Hương				
1.9	Kiều Ngọc Mai				
1.10	Kiều Trí Dũng				

1.11	CTCPCN Dịch vụ Cao Cường	1	2.390.090	12,808	
2	Kiều Quang Vọng	2	350.514	1,878	
2.1	CTCPCN Dịch vụ Cao Cường	1	2.390.090	12,808	
2.2	Vũ Thị Hưng				
2.3	Kiều Văn Cường		5.051	0,027	
2.4	Kiều Thị Thanh Nhân				
2.5	Kiều Thị Nhung		408.766	2,19	
2.6	Lê Thị Tú Anh				
2.7	Kiều Văn Mát	1	2.205.631	11,82	
2.8	Kiều Văn Phú		20.994	0,113	
2.9	Vũ Thị Thanh Huyền		78.929	0,423	
2.10	Kiều Thị Dung				
2.11	Kiều Thị Thơm				
2.12	Kiều Thị Miền		800	0,004	
2.13	Kiều Văn Cao		221.468	1,187	
2.14	Nguyễn Ánh Hồng	2	602.854	3,231	
3	Nguyễn Hồng Quyền	2			
3.1	Nguyễn Thị Minh Hiền				
3.2	Nguyễn Thục Phương				
3.3	Nguyễn Thanh Hà				
3.4	Nguyễn Hồng Hải				
4	Nguyễn Anh Dũng	2	478.792	2,564	
4.1	Nguyễn Văn Nghinh				
4.2	Đào Thị Vững				
4.3	Nguyễn Thị Việt				
4.4	Nguyễn Văn Sĩ				
4.5	Nguyễn Đức Thịnh				
4.6	Tương Thị Thắm				
4.7	Nguyễn Tường Anh Thư				
4.8	Nguyễn Tường Anh Quân				
5	Nguyễn Ánh Hồng	2	602.854	3,231	
5.1	Kiều Thị Nhung		408.766	2,19	
5.2	Nguyễn Kiều Vũ Lâm				
5.3	Nguyễn Kiều Phương Anh				

5.4	Phạm Thị Trường				
5.5	Nguyễn Thị Hải An				
5.6	Nguyễn Thị Tố Phương				
5.7	Nguyễn Thị Việt Hà				
5.8	Kiều Quang Vọng	2	350.514	1,878	
5.9	Vũ Thị Hưng				
5.10	Kiều Văn Cường		5.051	0,027	
5.11	Lê Thị Tú Anh				
6	Vũ Văn Chiến	3;4	292.680	1,568	
6.1	Dương Thị Ngân				
6.2	Vũ Văn Yên				
6.3	Vũ Thị Dung				
6.4	Vũ Văn Việt				
6.5	Vũ Hồng Đăng				
6.6	Vũ Phương Thảo				
6.7	Vũ Quỳnh Chi				
7	Phạm Văn Thư	5	58.298	0,312	
7.1	Phạm Thuởng				
7.2	Trần Thị Toan				
7.3	Phạm Thị Anh				
7.4	Phạm Trung Chính		1.080	0,006	
7.5	Phạm Thị Quế				
7.6	Lương Văn Quang				
7.7	Lương Thị Thúy		1.620	0,009	
7.8	Phạm Thảo Nguyên				
7.9	Phạm Minh Tuấn				
7.10	Phạm Thảo Ngân				
8	Trần Văn Hoan	6	38.880	0,208	
8.1	Nguyễn Thị Quỳnh				
8.2	Trần Văn Điệp				
8.3	Trần Văn Hồ				
8.4	Trần Thị Hào				
8.5	Trần Thị Hòe				
8.6	Trần Nguyễn Quỳnh Hân				
8.7	Trần Văn Hữu				

9	Đào Xuân Quỳnh	7	42.984	0,23	
9.1	Phạm Thị Thu Thái		12.744	0,068	
9.2	Đào Xuân Cường		2.874	0,015	
10	Nguyễn Thị Thu Hoài	8	2.160	0,012	
10.1	Nguyễn Duy Hãn				
10.2	Vũ Thị Ngọc				
10.3	Nguyễn Thị Xuyên				
10.4	Nguyễn Ngọc Đĩnh				
10.5	Nguyễn Quang Hiến				
10.6	Nguyễn Thị Chuyển				
10.7	Nguyễn Thị Sen				
10.8	Nguyễn Hữu Tuấn		101.239	0,543	
10.9	Nguyễn Tuấn Nam				
10.10	Nguyễn Thanh Vân				
11	Bùi Thị Vê	8	1.080	0,006	
11.1	Nguyễn Ngọc Hùng				
11.2	Nguyễn Bùi Ngọc Khánh				
11.3	Nguyễn Bùi Khánh Ngọc				
11.4	Nguyễn Bùi Ngọc Ánh				
11.5	Bùi Văn Tiền				
11.6	Vũ Thị Sồi				
11.7	Bùi Thị Thắm				
11.8	Bùi Thanh Thiết				
11.9	Bùi Thị Tươi				
11.10	Bùi thị Vui				
12	Nguyễn Hữu Lực	9;10;12			
12.1	Nguyễn Hữu Bằng				
12.2	Vũ Thị Hoa				
12.3	Nguyễn Thu Phương				
12.4	Nguyễn Hữu Công				
13	Bùi Thị Thanh Ngân	9;10;12			
13.1	Bùi Văn Biền				
13.2	Nguyễn Thị Huệ				
13.3	Bùi Thị Cẩm Vân				
13.4	Vũ Việt Phương				

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Kiều Thị Nhung	CD lớn, người CLQ	1.411.166	7,56	408.766	2.19	Bán
2	Kiều Văn Cao	Người CLQ	21.468	0,12	221.468	1,187	Mua
3	Kiều Quang Vọng	TV.HĐQT	50.514	0,27	350.514	1,878	Mua
4	Nguyễn Anh Dũng	TV.HĐQT	669.492	3,59	478.792	2,564	Bán
5	Kiều Thị Dung	Người CLQ	4.789	0,026	0	0	Bán
6	Kiều Thị Miên	Người CLQ	10.800	0,058	800	0.004	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



(Handwritten signature in blue ink)

KIỀU VĂN MÁT